Giới thiệu sơ lược về

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo

K

hi thành lập Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã ban Thánh huấn như sau:

*“****Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*** *không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thâu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhứt giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau,* *quy nguyên ở vị trí duy nhứt, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo*.” [[1]](#footnote-1)

**1. CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**

**1.1. Nguyên nhân thành lập Cơ Quan**

Đạo Cao Đài do hoàn cảnh lịch sử đã phải phân chia ra nhiều chi phái hay hội thánh để mở rộng cơ phổ độ chúng sanh ra khắp mọi nơi. Do đó, có thể gọi đây là cơ phóng phát của Đạo. Tuy nhiên, mỗi chi phái phát triển theo đường hướng riêng của mình nên có thể phát sinh những dị biệt trên các lãnh vực nghi lễ, phương pháp tu học và hành đạo, v.v. Yêu cầu của cơ đạo phải tiến đến chỗ qui nguyên thống nhất. Vì vậy, sự phân chia chi phái của đạo Cao Đài là nguyên nhân đầu tiên khiến Đức Thượng Đế thành lập Cơ Quan để thực hiện một sứ mạng đặc biệt.

“*Nếu Đạo không* ***chia nhiều chi phái*** *thì hà tất Đức Chí Tôn mở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý để làm gì hở các em? Chẳng* *nhẽ để thuyết đạo, truyền bá giáo lý bằng cách phổ thông như các tôn giáo, như các chi phái trong Đại Đạo, mà nó không có mục đích nào cao cả hơn sao?*” [[2]](#footnote-2)

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được Đức Chí Tôn thành lập để đúc kết và phổ thông giáo lý thuần nhất của Đại Đạo. Đây có thể xem như là một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, là mẫu số chung để các chi phái, các hội thánh cùng ngồi lại với nhau xây dựng ngôi nhà chung, hội thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thống nhất.

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý,*

*Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài,*

*Không còn chia biệt Đông Tây,*

*Không còn phái nọ, chi này Phật Tiên.*[[3]](#footnote-3)

“*Mục đích của Cơ Quan, là kim nam châm, hướng tất cả chi phái Đạo cũng như toàn thể tín đồ Cao Đài về* ***chơn truyền qui củ*** *mà đã được Thầy giáo hóa buổi ban sơ*.” [[4]](#footnote-4)

Do đó, nhằm thúc đẩy quá trình qui nguyên thống nhất Đại Đạo, Cơ Quan có trọng trách đặc nhiệm là xiển dương giáo lý thuần nhứt của Đại Đạo.

“*Chắc hẳn chư đệ hiểu rõ mục đích chuyển hướng lập thành Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ngày nay là một dòng nước luân lưu khơi chảy, là một* ***chất khằn*** *hàn gắn mọi* *rạn nứt đổ vỡ từ lâu*.” [[5]](#footnote-5)

Mọi việc trên đời nầy đều có nhân duyên tiền định của nó. Thậm chí đến việc ăn uống thường nhật rất ư là nhỏ nhặt cũng không phải là việc ngẫu nhiên. Vì thế, cổ đức có câu: “Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định.” Thành thử ra, những việc lớn lao trọng đại như thành lập một guồng máy Cơ Quan vận hành lý đạo để thúc đẩy cơ qui quyên thống nhất Đại Đạo chẳng lẽ lại nằm ngoài qui luật vận chuyển của Thiên cơ? Đức Giáo Tông Đại Đạo xác tín:

*“Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được lập thành do* ***Thiên cơ*** *định đoạt trong cuộc luân chuyển tuần huờn để làm cơ cứu cánh cho nhân loại trong buổi đời mạt kiếp.” [[6]](#footnote-6)*

**1.2. Cơ Quan là bộ máy sau cùng của Đại Đạo**

Cơ Quan là một bộ máy trực thuộc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhưng lại có những điểm đặc thù riêng là không có cơ cấu tổ chức hành chánh đạo và hệ thống thiên phong chức sắc; trụ tướng Cơ Quan cũng không giống như bất cứ thánh sở nào của đạo Cao Đài mà lại giống như một trụ sở hành chánh. Do đó, có thể nói Cơ Quan là một “thánh sở đặc biệt” của đạo Cao Đài.

Nhằm thúc đẩy quá trình qui nguyên của Đại Đạo, Đức Thượng Đế vận hành guồng máy thiên cơ thành lập Cơ Quan vào năm Ất Tỵ (1965). Ơn Trên đã có lần xác tín rằng Cơ Quan là bộ máy hay guồng máy sau cùng của Đại Đạo.

*“Bần Đạo cũng có đôi lời nhắc nhở chư đệ muội: "****Cơ Quan là bộ máy sau cùng của Đại Đạo****. Đại Đạo xây dựng đời thượng nguơn thánh đức, phụng sự nhân loại.” [[7]](#footnote-7)*

Bộ máy sau cùng của Đại Đạo hàm chứa ý nghĩa là không còn một “thánh sở đặc biệt” nào sẽ được thành lập nữa. Ngoài ra, Đức Quảng Đức Chơn Tiên cũng đã minh giải ý nghĩa của từ ngữ “sau cùng” là “cùng cực phân chia của nội bộ Cao Đài.”

 “*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý được gọi là* ***Cơ Quan sau cùng****.* ***Sau cùng*** *đây có nghĩa là* ***cùng cực phân chia của nội bộ Cao Đài*** *và cũng là cơ năng hoằng pháp giáo lý Đại Đạo thuần thành cho công cuộc phổ độ Kỳ Ba. Thế nên chư hiền đệ hiền muội hữu trách trong guồng máy luân động này là sứ mạng Thiên ân được ban trao từ Thượng Đế, kể cả Tệ Huynh, đều phải ý thức trách nhiệm trước Thượng Đế, toàn Đạo và nhơn sanh*.” [[8]](#footnote-8)

**1.3.** **Ý nghĩa danh từ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý**

Sau khi Cơ Quan được thành lập, Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên đã giải thích khái quát ý nghĩa danh từ **Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam** như sau:

“***Cơ Quan Phổ Thông*** *là bộ máy điều hòa rộng khắp cả.* ***Giáo Lý*** *là dạy lẽ Đạo. (…)* ***Cao Đài*** *là một tá danh của Thượng Đế khi đến mở Đạo tại Việt Nam. Nay để chỉ sự ứng dụng cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Còn chữ* ***Giáo*** *sau này, là tôn giáo hay là đạo giáo, chớ không phải giáo là dạy. (…)* ***Việt Nam*** *là cái rún của năm châu, tất cả đâu đâu cũng đổ dồn về rún*.” [[9]](#footnote-9)

Đức Giáo Tông Đại Đạo cũng đã giải thích ý nghĩa của bốn chữ “Phổ thông Giáo lý”, vừa đơn giản, dễ hiểu lại vừa đầy đủ, thâm sâu.

***Phổ*** *là rộng khắp ngoài thế giới,*

***Thông*** *là nguồn suốt tới muôn phương,*

***Giáo*** *là dạy nẻo chỉ đường,*

***Lý*** *là lẽ thiệt chủ trương thới bình*.[[10]](#footnote-10)

Đến ngày rằm tháng 4 năm Tân Dậu (15-5-1981), danh hiệu ban đầu của Cơ Quan đã được Đức Giáo Tông Đại Đạo chỉ dạy như sau:

“*Danh hiệu Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đến lúc này cũng cần đề là* ***Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo***.” [[11]](#footnote-11)

**1.4. Sơ đồ tổ chức Cơ Quan**

Sơ đồ tổ chức Cơ Quan được qui định tại Điều 6 của Thánh Dụ Qui Điều ban hành năm Bính Ngũ (1966), gồm có 3 Vụ: Nội Chánh Vụ, Văn Phòng Vụ và Ngoại Giao Vụ.

**Nội Chánh Vụ** gồm: Ban Văn Hóa, Ban Xã Hội, Ban Thông Tin Báo Chí, Ban Liên Giao Hành Đạo, Ban Pháp Lý và Ban Tài Chánh.

**Văn Phòng Vụ** gồm: Ban Hành Chánh, Ban Kế Toán, Ban Thơ Viện, Ban Đặc Chương và Ban Tư Dưỡng.

**Ngoại Giao Vụ** gồm: Ban Á Châu, Ban Phi Châu, Ban Úc Châu, Ban Âu Châu, Ban Mỹ Châu và Ban Nghi Lễ.

Cơ Quan được đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Thường Vụ gồm: Tổng Lý Minh Đạo, Hiệp Lý Minh Đạo, Tham Lý Minh Đạo và Tổng Thơ Ký. Vụ Trưởng và Trưởng Ban chịu trách nhiệm điều hành các Vụ và các Ban trực thuộc.

Do nhu cầu đạo sự, vào năm Ất Mão (1975), Cơ Quan gia tăng thêm hai Vụ là Văn Hóa Vụ và Thanh Niên Vụ (sau nầy đổi tên thành Vụ Giáo sĩ Tu sĩ, đến nay được sáp nhập vào Tập Đoàn Giáo Sĩ).

Hội thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được tổ chức gồm Tam Đài: Bát Quái Đài, Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài. Cơ Quan không phải là hội thánh, nhưng cũng áp dụng hình thức Tam đài **tinh giản nhất** để hành đạo. Cửu Trùng Đài tức là Ban chấp hành Cơ Quan gồm Ban thường vụ chịu trách nhiệm trước Ơn Trên và nhân sanh điều hành guồng máy Cơ Quan. Tham mưu tá trợ Ban thường vụ có các Vụ trưởng và Vụ phó đảm nhiệm các ngành chuyên biệt. Ngoài ra, các Trưởng và Phó Ban được xem như những động lực trong các Vụ điều động nhân viên thực hiện các đạo sự cụ thể.

*“Vị trí Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đứng trước bối cảnh đặc biệt vì phân hóa của cơ Đạo nên phải tạm dùng những danh từ, những hình thức tổ chức đơn sơ để làm phương tiện hành đạo, chớ Cơ Quan không phải là một chi phái hay hội thánh nào riêng tư cả. Tuy rằng phần hành của Ban Chấp Hành tượng trưng cho* ***Cửu Trùng Đài,*** *còn phần hành của bộ phận thông công chấp thủ lập pháp, bảo pháp tượng trưng cho* ***Hiệp Thiên Đài*** *chớ không phải là Cửu Trùng hay Hiệp Thiên như danh chánh ngôn thuận của một hội thánh. Do đó các chức chưởng, các nhiệm vụ đều là phương tiện, còn phần kết quả xiển dương do nơi chí thành tâm đạo lập công bồi đức của mỗi đơn vị cá nhân. Đến khi nào có một hội thánh duy nhứt cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì lúc bấy giờ Chí Tôn Thượng Đế sẽ tùy công đức, công trình của mỗi người mà an ngôi định vị.” [[12]](#footnote-12)*

**° Văn phòng Hiệp Thiên Đài**

Văn phòng Hiệp Thiên Đài được tổ chức giản lược với **Bộ phận thông công** [[13]](#footnote-13) gồm: Bảo Pháp Chơn Quân (đối phẩm với Tổng Lý Minh Đạo), Phụ Tá Bảo Pháp Chơn Quân, Tổng Thơ Ký (đối phẩm Tổng Thơ Ký Cơ Quan), Đồng loan thủ cơ (Đồng tử), Độc Giả, Ban Kiểm Duyệt, Ban Điển Ký, Ban Tứ Bửu Hộ Đàn, và Chưởng Nghiêm Pháp Quân.

Hiệp Thiên Đài chịu trách nhiệm thông công cùng các Đấng Thiêng Liêng; kiểm duyệt kinh sách, thánh ngôn thánh giáo; tổ chức tịnh trường và ban truyền đạo pháp cho các tịnh viên Cơ Quan và đạo hữu các tịnh trường trực thuộc.

Bảo Pháp Chơn Quân chịu trách nhiệm lãnh đạo Văn phòng Hiệp Thiên Đài. Phụ tá Bảo Pháp Chơn Quân giữ vai trò trợ tá, giúp đỡ cho Bảo Pháp Chơn Quân. Tổng Thơ Ký Hiệp Thiên Đài chịu trách nhiệm điều hành các đạo sự của Hiệp Thiên Đài. Ban Kiểm Duyệt chịu trách nhiệm kiểm duyệt thánh giáo và kinh sách.

Do vai trò và sứ mạng Cơ Quan rất trọng đại nên đã được sự quang lâm trực tiếp hướng dẫn của nhị vị Đại Tôn Sư: Đức Giáo Tông Đại Đạo hướng dẫn trên phương diện hành đạo và Đức Đông Phương Chưởng Quản hướng dẫn về đạo pháp. Đức Giáo Tông Đại Đạo đã ban quyền pháp cho Tổng Lý Minh Đạo thay mặt Ngài trong điều hành đạo sự. Tương tự, Đức Đông Phương Chưởng Quản cũng đã ủy quyền cho Bảo Pháp Chơn Quân trong sứ mạng phổ truyền đạo pháp.

***Tổng Lý*** *đà thay mặt Giáo Tông,*

*Chấp hành đạo sự chốn trần hồng,*

***Hiệp Thiên Bảo Pháp*** *phần chơn đạo,*

*Đại diện Đông Phương cũng tạm xong*.[[14]](#footnote-14)

Cơ cấu tổ chức các Vụ đã thay đổi so với Thánh Dụ Qui Điều nhằm phù hợp với thực tiễn cơ đạo trong từng giai đoạn. Cơ cấu tổ chức các Vụ trong Cơ Quan hiện nay như sau:

**Nội Chánh Vụ** (4 Ban): Ban Nghi lễ Khánh tiết, Ban Thông tin Báo chí, Ban Y tế Xã hội và Ban Kinh tế Tự túc.

**Hành Chánh Vụ** (7 Ban): Ban Văn thư, Ban Nhân viên, Ban Kế toán, Ban Tài sản, Ban Thư viện, Ban Đặc chương và Ban Âm thanh Ánh sáng.

**Ngoại Giao Vụ** (2 Ban): Ban Lễ tân (gồm Tổ Tiếp tân và Tổ Ngoại ngữ) và Ban Liên giao Tang tế.

**Văn Hóa Vụ** (5 Ban): Ban Thuyết minh Giáo lý, Ban Sử đạo, Ban Nghiên cứu Giáo lý, Ban Dịch thuật và Ban Đào tạo.

**Tập đoàn Giáo sĩ** (4 Ban): Ban Tu học (quản lý các cấp lớp: Giáo sĩ, Tu sĩ, Phổ huấn, Lễ nghi Đạo đức, Vườn ươm và Bồi dưỡng Giáo lý), Ban Sinh hoạt, Ban Nhạc đạo và Ban Phụng sự.

° **Nhiệm kỳ một năm**

Nhiệm kỳ của nhân viên Cơ Quan là vô hạn định, có nghĩa là nhân viên hành đạo suốt đời, không qui định tuổi nghỉ hưu. Bởi lẽ, sứ mạng Cơ Quan là trường kỳ, hết thế hệ này đến thế hệ khác trong một cuộc thi chạy tiếp sức. Tuy nhiên, các chức vụ nhân viên được phân công trong từng **nhiệm kỳ một năm** nhằm mục đích để mỗi người nhân viên phải nỗ lực tối đa, cố gắng thực thi thật nhiều đạo sự trong khoảng thời gian giới hạn và ngắn ngủi đó. Mặt khác, tinh thần của nhân viên Cơ Quan được thường xuyên nung nấu và củng cố hàng năm. Điều nầy có thể ví như bộ máy được định kỳ lên “dây cót” vậy.

**1.5. Thánh dụ qui điều**

° **Thánh dụ của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế**

Đức Thượng Đế đã ban Thánh Dụ cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo nhân lễ khánh thành ra mắt Cơ Quan trước toàn Đạo ngày 14 tháng 2 năm Bính Ngọ (05-3-1966). Đây có thể được xem là Thánh Sắc Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế thành lập Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, trong đó qui định sứ mạng của Cơ Quan là phổ truyền “**chơn lý thuần nhứt của Đại Đạo cho nhơn sanh lãnh hội**” và những phẩm hạnh của người thực hiện sứ mạng cần hội đủ gồm có: đức độ, khoan dung, khiêm cung, hòa ái, thương yêu, kiên nhẫn và trì thủ, hy sinh.

“*NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG, Thầy các con.*

*(…) Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý là bộ máy tinh vi ráp bằng gan, bằng óc, bằng kiên tâm, đạo tâm, để* ***phát tiết những động năng hầu thực hiện chơn lý thuần nhứt của Đại Đạo*** *cho nhơn sanh lãnh hội.*

*Các con là đoàn người khai sơn phá thạch để các nguyên nhân tìm vào cửa Đạo, hầu đem đạo Cao Đài truyền bá mọi nơi cho vạn linh rõ biết mà trở lại cùng Thầy. Trong khi các con thi* *hành sứ mạng,* ***trên phải đức độ khoan dung, dưới phải khiêm cung hòa ái, giữ đạo hạnh, rèn luyện đạo tâm, thương yêu, kiên nhẫn, trì thủ, hy sinh****, hầu cứu rỗi linh hồn của con khỏi sa đọa và cứu rỗi cho mọi người. Đó là con đã hoàn thành sứ mạng (…).” [[15]](#footnote-15)*

° **Qui điều**

Bản Qui Điều có thể xem như là bản điều lệ để nhân viên Cơ Quan noi theo đó mà hành đạo. Bản Qui Điều do quí vị tiền bối Cơ Quan soạn thảo với tên gọi ban đầu là bản Dự Án. Đức Thượng Trung Nhựt và Đức Ngọc Lịch Nguyệt đã xác nhận rằng Bản Qui Điều được áp dụng đặc biệt cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý để điều hành đạo sự. Tuy nhiên, cũng cần minh định thêm là Tân Luật và Pháp Chánh Truyền áp dụng cho toàn đạo Cao Đài trong đó có cả Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. Nhị vị Tiền Khai Đại Đạo rất chân tình bày tỏ những lời nhận xét như sau:

*“Bản Dự Án sau khi chỉnh đốn, được phê chuẩn, chỉ được áp dụng trong nội bộ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, vì trước kia, khi mới khai Đạo, lập Hội thánh, tại Tòa Thánh Tây Ninh, chính tay Tiên Huynh đã soạn thảo bản Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, đã được Thiêng Liêng phê chuẩn. Đến nay, những luật lệ đó vẫn còn được tôn trọng và áp dụng ở các Hội thánh lớn. Ngày nay, nếu* ***Bản Qui Điều không phải là bộ luật thứ hai trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ****, thì cũng là* ***những điều lệ đặc biệt và cần thiết cho việc điều hành Cơ Quan*** *trong giai đoạn* ***vận chuyển quy nguyên****, mãi cho đến một ngày nào có Hội Thánh và Tòa Thánh duy nhất, có Đại Hội Vạn Linh, sẽ được sửa đổi luôn đến cả Tân Luật và Pháp Chánh Truyền, để hầu kịp với trình độ tiến hóa của nhơn loại và sự vận chuyển của cơ Đạo.” [[16]](#footnote-16)*

Ơn Trên cũng xác nhận tầm mức vĩ đại và thời gian thực hiện đầy đủ bản Qui Điều (Dự Án), mặc dù so với yêu cầu của cơ Đạo thì chỉ trong phạm vi rất khiêm tốn, trong muôn một mà thôi.

“*Xuyên qua bản Dự Án, muốn đem ra thực hành đầy đủ,* ***phải cần một thời gian đến hai mươi năm sau****, tuy rằng bản Dự Án này mới chỉ có* ***một phần năm trong chương trình của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ***.” [[17]](#footnote-17)

Bản Dự Án đã được Đức Lê Đại Tiên phê chuẩn ngày 12-02 Bính Ngọ (04-3-1966) để trở thành Qui Điều chánh thức cho Cơ Quan.

“*Lão giáng giờ này để duyệt lại bản Qui Điều cùng giúp chư hướng Đạo một bài Cầu Nguyện*.” [[18]](#footnote-18)

Bản Qui Điều gồm có 9 chương và 72 điều qui định chức năng hoạt động của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý gồm:

**Chương 1**: Danh hiệu là Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

**Chương 2**: Trụ sở đặt tại 165E Cống Quỳnh, Sài-gòn.

**Chương 3**: Mục đích chánh là phổ thông và phổ biến trong nhơn sanh một giáo lý Cao Đài thuần nhứt.

**Chương 4**: Hoạt động Cơ Quan gồm: liên giao hành đạo, nghiên cứu, bảo trợ, thuyết pháp, ấn tống kinh điển sách vở đạo, xuất bản, báo chí, truyền thanh, đào tạo hướng đạo, mở chi nhánh ở trong và ngoài nước.

**Chương 5**: Tài chánh do nhơn sanh đóng góp và hoạt động kinh tế tự túc.

**Chương 6**: Thành phần và phân công. Sơ đồ tổ chức Cơ Quan gồm Ban Thường Vụ (Tổng Lý Minh Đạo, Hiệp Lý Minh Đạo, Tham Lý Minh Đạo và Tổng Thơ Ký) và ba Vụ (Nội Chánh Vụ, Ngoại Giao Vụ và Văn Phòng Vụ). Nội Chánh Vụ gồm các ban: Văn hóa, Xã hội, Thông tin báo chí, Liên giao hành đạo, Pháp lý, Tài chánh. Ngoại Giao Vụ gồm: liên giao các tôn giáo, nội bộ Cao Đài, bổn đạo và ban Nghi lễ. Văn Phòng Vụ gồm các ban: Hành chánh, Kế toán, Thơ viện, Đặc chương và Tư dưỡng.

**Chương 7**: Phận sự và trách nhiệm các cấp chức vụ và nhân viên Cơ Quan.

**Chương 8**: Nhiệm kỳ, hình phạt, tranh chấp và bầu cử.

**Chương 9**: Dự hờ là các điều khoản tu chỉnh Qui Điều và chấm dứt hoạt động Cơ Quan.

Do nhu cầu đạo sự, Đức Giáo Tông Đại Đạo đã ban Sắc lệnh gia tăng hai Vụ là Văn Hóa Vụ và Thanh Niên Vụ vào năm Ất Mão (1975).

“*Dự thảo bổ túc bản Qui Điều được* ***gia tăng hai Vụ*** *và các Ban liên hệ theo phúc trình đã đệ, được chấp thuận trở thành điều lệ chính thức cho Cơ Quan hành sự*.” [[19]](#footnote-19)

**° Bài cầu nguyện Cơ Quan**

Bài Cầu Nguyện do Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên ban cho trong đàn cơ phê chuẩn Bản Qui điều Cơ Quan.

*“Bài Cầu Nguyện gồm có chín (9) vé nhơn cho bốn (4) ra con số ba mươi sáu (36). Đó là lý Đạo, để các hàng hướng Đạo cùng hiền đệ, hiền muội triết lý hiểu rộng thêm.” [[20]](#footnote-20)*

Bài Cầu Nguyện thật sự là một áng thơ trác tuyệt có tác dụng rung cảm tận đáy lòng nhằm un đúc can trường và nhiệt huyết của mỗi người nhân viên Cơ Quan trên dặm dài thiên lý thực hành sứ mạng.

Nhân viên Cơ Quan luôn trân trọng và thành tâm đọc bài Cầu Nguyện nầy trong các buổi lễ trang trọng và khắc ghi hàng ngày trong tâm khảm như **một lời nguyện hứa.**

*Nguyện chung sức mở đường đại chúng,*

*Đem đạo mầu công dụng mọi nơi,*

*Cho người thông cảm cùng người,*

*Dẹp tan sắc phái phục hồi tình thương*.

(câu 21-24)

**1.6. Lịch trình hành đạo**

Lịch trình hành đạo do Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên ban ơn chỉ dạy tại Ngọc Minh Đài ngày 15 và 24 tháng 4 Bính Ngọ (3-6 và 12-6-1966) và Thiên lịnh tại Thiên Lý Đàn ngày 23-5 Bính Ngọ (10-7-1966).

Lịch trình Hành đạo qui định căn bản chức vụ các cấp từ Tu Sĩ, Giáo Sĩ, Phó Ban, Trưởng Ban, Vụ Trưởng, Minh Tra, Cố Vấn Chỉ Đạo và Ban Thường Vụ Cơ Quan.

Phần căn bản qui định cho các cấp chức vụ trong guồng máy Cơ Quan bao gồm: giáo lý (Đại Đạo và Tam Giáo Đạo), sử đạo, đức hạnh, ngoại ngữ và đạo pháp. Để có thể hình dung được phần nào căn bản nầy, xin được minh họa phần căn bản đầu tiên ấn định cho Tu sĩ như sau:

“***Tu sĩ*** *là người đang thời kỳ giác ngộ, lập tâm hành đạo, tẩy xú khai thanh, hằng lo tu học, rèn luyện và công quả trên cương vị giáo dân vi thiện, để bước lên tầng Giáo sĩ. Tu sĩ cần phải biết những điều nầy:*

*1) Về đạo hạnh, tác phong phải có khác biệt hơn người thế tục, trang nghiêm thuần hậu, cẩn hạnh cẩn ngôn, khiêm cung từ tốn;*

*2) Nền tổ chức Đại Đạo phải biết qua, phải nằm lòng kinh Thiên Đạo và Thế Đạo, phải hiểu rõ từ nghĩa lý tác dụng của bài kinh;*

*3) Ngũ giới cấm, tứ đại điều qui, bổn phận ở gia đình, trong đạo, lúc học đường cho thông suốt;*

*4) Nền nhân văn học phải hiểu;*

*5) Các tương quan căn bản, chỉ căn bản thôi, về Ngũ Chi trong Đại Đạo.*

*Tu sĩ cần phải biết một ngoại ngữ, bất cứ ngoại ngữ nào. Qui lệ nầy gồm cho ngoại quốc Tu sĩ (nghĩa là một ngoại ngữ và một cho bổn xứ).*

*Tu Sĩ không bắt buộc ở thời gian. Khi khoác áo Tu sĩ phải có một lúc lập chí phế trần trong một thời* *hạn học tập* *cả đời lẫn đạo để tiến lên tầng Giáo sĩ*.” [[21]](#footnote-21)

**1.7. Nữ Chung Hòa Cơ Quan**

Nữ Chung Hòa Cơ Quan là một tổ chức phát sinh từ Đại Đạo, hoạt động trong khuôn khổ của Cơ Quan cho nên đặt dưới sự hướng dẫn của Ban Thường Vụ Cơ Quan. Đồng thời, Nữ Chung Hòa cũng được sự giáo hóa, hộ trì của Đức Diêu Trì Kim Mẫu, các Đấng Tiên Nương, Thánh Nữ trong Tam Kỳ Phổ Độ.

“***Nữ Chung Hòa*** *là một tổ chức phát sinh từ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, ngày nay được sự hướng dẫn tá trợ của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Các con đã có Tân Luật Pháp Chánh Truyền để làm khuôn viên mẫu mực, các con đã có Thánh Dụ Qui Điều để làm hướng đi cứu độ nhơn sanh. Từ nay các con hãy lấy đó để làm kim chỉ nam cho các con trên bước đường hành đạo*.” [[22]](#footnote-22)

° **Vài sự kiện lịch sử về Nữ Chung Hòa (NCH)**

\*Năm Nhâm Thân (1932)-Giáp Tuất (1934): Thời kỳ gieo ý thức.

\*29-01 Giáp Tuất (14-3-1934): Đức Diêu Trì Kim Mẫu lập Nữ Chung Hòa Phái. Đức Lê Sơn Thánh Mẫu hướng dẫn.

\*04-02 Giáp Tuất (18-3-1934): Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế sắc phê Nữ Chung Hòa Phái.

\*Năm Ất Dậu (1945): Nữ Chung Hòa Phái tạm ngưng hoạt động.

\*Năm Ất Tỵ (1965)-Đinh Mùi (1967): Thời kỳ gieo ý thức tại Cơ Quan.

\*15-8 Đinh Mùi (18-9-1967): NCH chính thức tái lập.

\*15-10 Mậu Thân (4-12-1968): NCH hoạt động tại Cơ Quan.

\*15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969): Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban chương trình năm điểm.

° **Tổ chức Nữ Chung Hòa**

Ban chấp hành gồm: Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch, Tổng Thơ Ký và Chánh Văn Phòng.

Các ban gồm có: Ban Nghiên cứu Giáo lý, Ban Liên giao, Ban Y tế Xã hội, Ban Nghi lễ, Ban Trù phòng và Thủ quỹ. Chịu trách nhiệm điều hành các ban là Trưởng Ban.

Trong niên trình hiện nay, Nữ Chung Hòa gồm có 5 Ban: Ban Học tập Giáo lý, Ban Y tế Xã hội, Ban Liên giao, Ban Nghi lễ và Ban Tư dưỡng.

° **Chương trình năm điểm Đức Mẹ dạy NCH**

Nhân dịp Trung Thu năm Kỷ Dậu (1969), Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã ban ơn chương trình năm (5) điểm cho Nữ Chung Hòa để làm kim chỉ nam hành đạo gồm có: Đoàn kết liên giao mật thiết nữ phái các nơi; sưu tầm, nghiên cứu, phát triển giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; giúp sức để kiện toàn và lành mạnh hóa ban cai quản nữ phái các nơi; làm mẹ, làm chị gương mẫu trong mỗi gia đình; công tác xã hội từ thiện.

*“Đây Mẹ nêu các điểm chánh để các con ý hướng vào đó mà hành sự:*

***1****. Là các con phải* ***đoàn kết liên giao*** *mật thiết Nữ phái đó đây để kết hợp một khối tinh thần vững chắc hầu trao đổi học hỏi kinh nghiệm đạo lý cho nội tâm mỗi con được hoàn thiện thuần nhứt đạo lý, thoát ra khỏi phạm vi nhi nữ tầm thường để xứng đáng tác phong đạo hạnh của đoàn thể nữ giới.*

***2****. Là* ***sưu tầm nghiên cứu*** *phát triển giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ song song với nam giới để có tài liệu học tập đạo lý thích hợp với nữ giới hầu dẫn dắt* *đào luyện những mầm non theo nề nếp đạo đức để tiền tấn hậu kế, tre tàn măng mọc trong nếp sống hành đạo giúp đời.*

***3****. Là tùy theo nhu cầu cần yếu cho mỗi địa phương, mỗi Thánh Thất Thánh Tịnh, các con đến đó* ***giúp sức để kiện toàn*** *và lành mạnh hóa Ban Cai Quản nữ phái trong khi chưa thành lập được Nữ Chủng Viện.*

***4****. Là hãy ý hướng vào nhiệm vụ của người làm Mẹ, làm chị* ***gương mẫu tạo nên nề nếp đạo đức*** *trong mỗi gia đình, làm gương mẫu cho đoàn con cái của các con noi theo để sau này chúng nó không sai đường lạc lối.*

***5****. Là* ***công tác xã hội từ thiện*** *mà từ lâu các con đã từng tham gia thực hiện, cũng vẫn tiếp tục thi hành mỗi khi có nhu cầu thiết yếu đến các con. Như vậy các con đã có năm điều đó để hoàn thành chương trình hành đạo thay thế cho* *nội quy rườm rà* *khắt khe máy móc.” [[23]](#footnote-23)*

**1.8. Đào tạo thế hệ tiếp nối**

Dòng đạo pháp trường lưu bất tận theo thời gian; sứ mạng của Cơ Quan cũng được nối tiếp qua nhiều thế hệ. Do đó, việc đào tạo thế hệ tiếp nối tại Cơ Quan đã được khởi sự rất sớm, chỉ hơn một năm sau khi thành lập Cơ Quan. Đức Giáo Tông Đại Đạo đã chuẩn y việc thành lập đoàn thể thanh thiếu niên vào ngày rằm tháng 7 năm Bính Ngọ (30-8-1966). Ngài dạy:

*“Bần Đạo chấp thuận trên nguyên tắc về mục đích và đường lối, nhưng còn về danh từ thì hãy để như sau:* ***Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý.****” [[24]](#footnote-24)*

Đoàn thể Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý (TTN/PTGL) trực thuộc Nội Chánh Vụ. Đến năm Ất Mão (1975), Cơ Quan thành lập Thanh Niên Vụ và đoàn thể nầy chuyển từ Nội Chánh Vụ sang Thanh Niên Vụ. Thanh Niên Vụ sau đó được đổi tên thành Vụ Giáo sĩ Tu sĩ. Hiện nay, Vụ nầy sáp nhập vào Tập Đoàn Giáo Sĩ được thành lập vài năm trở lại đây.

Tập Đoàn Giáo Sĩ gồm các Tu sinh, Tu sĩ, Giáo sinh, Giáo sĩ hiến dâng trọn đời để phụng sự nhân sanh. Tập Đoàn Giáo Sĩ chịu trách nhiệm đào tạo và quản lý thế hệ tiếp nối gồm các cấp lớp: Vườn ươm, Lễ nghi Đạo đức, Phổ huấn, Tu sĩ và Giáo sĩ. Ngoài ra, Tập Đoàn Giáo Sĩ cũng tổ chức quản lý các lớp Bồi dưỡng giáo lý cho nhân viên Cơ Quan.

**1.9. Các giai đoạn phát triển của Cơ Quan**

Quá trình phát triển của Cơ Quan được chia làm các giai đoạn hai mươi năm. Giai đoạn hai mươi năm đầu tiên từ 1965 – 1985 được gọi là giai đoạn thử thách theo Thánh ý Đức Diêu Trì Kim Mẫu như sau:

“*Qua hai mươi năm đầu tiên là* ***giai đoạn thử thách*** *sơ bộ để trắc nghiệm lòng tín thành với khả năng ý chí của các con*.” [[25]](#footnote-25)

Đức Diêu Trì Kim Mẫu cũng đã phác họa giai đoạn hai mươi năm kế tiếp từ 1985 – 2005:

“*Hai mươi năm sau là* ***giai đoạn khởi sự tăng trưởng****. Tăng trưởng không nhất thiết có ý nghĩa về hình thức vật chất, mà quan trọng về giáo lý, đạo lý, giáo nghĩa và tâm linh*.” [[26]](#footnote-26)

Do đó, các giai đoạn hai mươi năm tiếp theo từ 2005 đến 2025, 2025 đến 2045 v.v… có thể nói là những **giai đoạn phát triển** của Cơ Quan.

**1.10. Những sự kiện đáng ghi nhớ**

Dưới đây là một số sự kiện đáng ghi nhớ của Cơ Quan Phổ Thông Giáo (CQPTGL) Đại Đạo.

\*Năm 1962: Cơ Quan Cao Đài Thống Nhất chuyển sang Ban Phổ Thông Giáo Lý.

\*01-01 Ất Tỵ (02-02-1965): Thành lập CQPTGL Cao Đài Giáo VN.

\*15-01 Ất Tỵ (16-02-1965): Khai mạc CQPTGL Cao Đài Giáo VN tại địa chỉ 165E Cống Quỳnh, Quận 1, Sài Gòn (nay là Tp. Hồ Chí Minh)

\*15-02 Bính Ngọ (06-3-1966): Lễ ra mắt CQPTGL Cao Đài Giáo Việt Nam tại Nam Thành Thánh Thất và Lễ phát ban Thánh Dụ Qui Điều.

\*15-4 & 24-4 Bính Ngọ (03-6 & 12-6-1966): Đức Lê Đại Tiên ban hành Lịch Trình Hành Đạo.

\*30-7 Kỷ Dậu (11-9-1969): Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng trụ sở Cơ Quan.

\*28-12 Kỷ Dậu (04-02-1970): Hoàn tất xây dựng trụ sở Cơ Quan.

\*15-02 Canh Tuất (22-3-1970): Khánh thành trụ sở CQPTGL Cao Đài Giáo Việt Nam.

\*15-4 Tân Dậu (18-5-1981): Danh xưng mới CQPTGL Đại Đạo.[[27]](#footnote-27)

\*15-02 Ất Sửu (06-3-1985): Kết thúc giai đoạn 20 năm đầu tiên của Cơ Quan: “**giai đoạn thử thách.**” [[28]](#footnote-28)

\*15-02 Ất Dậu (24-3-2005): Kết thúc giai đoạn 20 năm thứ hai của Cơ Quan: “**giai đoạn khởi sự tăng trưởng.**” [[29]](#footnote-29)

**2. VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN ĐỐI VỚI CÁC CHI PHÁI**

Cơ Quan không phải là chi phái hay hội thánh Đại Đạo, Cơ Quan cũng không phải là thánh thất hay thánh tịnh; Cơ Quan có vai trò rất đặc biệt là gạch nối liền, là chất khằn liên kết giữa các hội thánh để xây dựng một hội thánh thống nhất Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Chính vì thế, vai trò của Cơ Quan là hỗ trợ, giúp đỡ chớ không phải so hàng, cạnh tranh đạo sự của các hội thánh.

“*Mục đích và đường lối của Cơ Quan không phải là so hàng với các chi phái và tôn giáo khác, cũng không phải để cạnh tranh việc làm của chi phái và các tôn giáo khác, mà mục đích và đường lối của Cơ Quan là hạt nhân, là gieo chủng tử Tam Kỳ Phổ Độ để gây ý thức quyền pháp và thế nhơn hòa Đại Đạo cho thiên hạ hầu xây dựng cõi đời thượng nguơn thánh đức nhân loại hòa bình, càn khôn ổn định*.” [[30]](#footnote-30)

Là một phần tử của cơ thể Đại Đạo, Cơ Quan có trách nhiệm phụng sự cơ qui nguyên của Đại Đạo, trong đó các hội thánh là những đối tượng gần nhất. Do đó, vị trí của Cơ Quan không phải đồng hàng cùng các hội thánh, mà chỉ giữ vai trò làm gạch nối liền mà thôi.

“*Trên đà vận động qui nguyên thống nhứt đạo Cao Đài, người hướng đạo Cơ Quan không được chen vào ngồi ngang hàng với các hội thánh, giáo hội, chi phái. Nhiệm vụ người hướng đạo Cơ Quan phải là những* ***bay hồ*** *gắn liền từ viên gạch nầy đến viên gạch khác trong công cuộc xây dựng tòa lâu đài Đại Đạo.” [[31]](#footnote-31)*

Cơ Quan đóng vai trò của đoàn người tiền phong phác họa và thực hiện các chương trình cụ thể theo đúng chơn truyền của Đại Đạo trên các lãnh vực: nghi lễ, giáo lý, sử đạo, phước thiện, v.v…

*“Cơ Quan là những kỹ sư vô danh phác họa khai thác những chương trình còn bỏ quên, bỏ sót lại của Chí Tôn Thượng Phụ vì bức màn tranh giành che lấp không còn ai thấy và nhớ đến nó nữa. Cơ Quan phác họa để làm chi? Phác họa để làm môi trường tạo cơ hội cho các chi phái có dịp quây quần nhau chung quanh một vấn đề nào đó. Có quây quần, có gần gũi rồi có sự hiểu biết nhau. Khi hiểu biết nhau thì tin cậy nhau, không còn những nghi vấn ngờ vực trước kia. Có tin cậy hiểu biết nhau mới đem thổ lộ can tràng hoài bão cho nhau để cùng tìm lối đi cho đại cuộc.” [[32]](#footnote-32)*

Chính sự phác họa kiểu mẫu nầy là những tiền đề rất quan trọng để các hội thánh thông cảm với nhau hơn vì cùng chia sẻ những mẫu số chung giống nhau.

“*Tiên Huynh nói trở lai: Cơ Quan chỉ làm những việc điển hình, có tánh cách phác họa khai thác kiểu mẫu để cho toàn Đạo nhìn đó làm theo. Còn sự kết quả là kết quả chung cho đạo Cao Đài, chớ không phải cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý*.” [[33]](#footnote-33)

Sứ mạng của Cơ Quan không chỉ là phác họa kiểu mẫu cho toàn Đạo, mà còn đòi hỏi phải **trực tiếp dấn thân** để nâng đỡ những nơi nào chưa có điều kiện thực hiện mô hình kiểu mẫu đó.

“*Sứ mạng trọng đại của Cơ quan là đoàn người xây dựng nâng đỡ tạo lập cho nơi nào chưa có hoặc có nhưng còn yếu đuối. Khi nơi nào đã trưởng thành, tự lập, Cơ Quan rút về vị trí của mình, với sứ mạng nâng đỡ hướng dẫn theo đường lối Đại Đạo. Như vậy cũng quá rõ rồi*.” [[34]](#footnote-34)

**3. SỨ MẠNG CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**

**3.1. Sứ mạng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo**

Như đã trình bày, Cơ Quan không phải là thánh thất thánh tịnh, cũng không phải là hội thánh, mà Cơ Quan là một “thánh sở đặc biệt”. Do đó, nhiệm vụ chánh của Cơ Quan không phải chỉ giới hạn trong nghi lễ cúng kính, giáo dân vi thiện, quan hôn tang tế, liên giao hành đạo, khám bệnh phước thiện, v.v. Bởi vì đó là những đạo sự thường nhựt của các thánh thất thánh tịnh.

*“Chư đệ muội có nhớ chăng lời Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng thường dạy Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là thánh thất, thánh tịnh, tòa thánh, giáo hội, cũng không phải của một tôn giáo nào, mà Cơ Quan là của Đại Đạo. Thế nên công việc chánh của Cơ Quan* ***không phải chỉ để lễ bái, ăn chay, khuyên người lánh dữ làm lành****, cũng không phải để lập công lên hàng giáo phẩm, nắm giáo luật mà cai trị giáo dân…” [[35]](#footnote-35)*

Cơ Quan là một thành viên “sau cùng” của Đại Đạo, được Đức Chí Tôn ban Sắc Dụ thành lập vào năm Ất Tỵ (1965), tức là gần 40 năm sau khi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai minh tại Việt Nam vào năm Bính Dần (1926). Cơ Quan hành đạo trong bối cảnh các hội thánh Cao Đài đang nỗ lực phát triển cơ đạo của mình. Cơ Quan nhận lãnh sứ mạng tiền phong phác họa kiểu mẫu cho các hội thánh Cao Đài để làm mẫu số chung cho công cuộc thống nhứt cơ Đạo trong tương lai. Sứ mạng của Cơ Quan được cô đọng trong hai lãnh vực vô cùng trọng yếu được Đức Giáo Tông Đại Đạo nhấn mạnh là **phổ thông giáo lý** và **đạt đạo giải thoát**. “*Trách nhiệm của Cơ Quan có hai điểm chánh là tự độ và độ tha; tự hoàn thiện mình và hoàn thiện tha nhân trên hai phương diện:*

*-* ***Phổ thông, phổ truyền giáo lý*** *về mặt ngoại giáo công truyền.*

*-* ***Đạt đạo giải thoát*** *bằng phương pháp tánh mạng song tu về mặt nội giáo tâm truyền.” [[36]](#footnote-36)*

Hai trọng điểm sứ mạng của Cơ Quan cũng có thể diễn tả một cách khác là **nghiên cứu giáo lý** và **công phu lập hạnh**. Tuy là hai cách diễn tả khác nhau nhưng ý nghĩa vẫn đồng nhất và không sai biệt.

“*… Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý có nhiều công phu tu học, nghiên cứu và đóng góp tích cực xây dựng giáo lý Đạo trong tương lai, lại nên chư Thiên ân đệ muội nắm chắc hai phần việc:*

*- Trước nhất là* ***nghiên cứu giáo lý*** *đạo theo chiều sâu và chiều rộng.*

*- Phần nữa là* ***công phu lập hạnh****, vừa công phu tịnh luyện vừa bồi công lập đức.*

*Tóm lại, đó là hai lãnh vực trí năng và đạo hạnh.* ***Trí năng*** *để thuyết minh giáo lý soi sáng cho người tu học, cho mọi người, mọi tầng lớp, mọi nơi, mọi dân tộc và mọi trình độ văn minh.* ***Đạo hạnh*** *để thể hiện cụ thể tôn chỉ giáo lý đạo làm gương mẫu cho nhân sanh. Sống nếp sống đạo trong sinh hoạt hàng ngày, nhất nhất đều thể hiện lý Đạo*.” [[37]](#footnote-37)

Vì thế, sứ mạng Cơ Quan có thể tóm tắt trong bốn chữ là **giáo lý** và **đạo pháp**. Về phương diện giáo lý, Đức Giáo Tông Đại Đạo đã nêu lên những yêu cầu mà Cơ Quan cần phải tập trung nỗ lực và ý chí để hoàn thành. Ngài dạy: *“Chư Thiên ân đệ muội hãy làm thế nào cho giáo lý Đạo có một căn bản lý luận vững chắc khoa học và khai triển sâu rộng mọi mặt. Giải đáp các vấn đề then chốt của triết lý siêu hình hiện đại khoa học* *v.v... Các việc này có tầm mức vô cùng quan trọng, vì muốn độ người phải có trí thức siêu việt hơn đời, phải ưu thế trên mặt trí năng tư tưởng.” [[38]](#footnote-38)*

Còn về phương diện đạo pháp, Cơ Quan cần thực hiện trọng điểm là: “**Đạo pháp thuần chơn, huyền vi chứng đắc**.” [[39]](#footnote-39) Mục tiêu chứng đắc của đạo pháp còn được gọi là **tu chứng**.

“***Tu*** *là phải* ***chứng****. Có như vậy chư hiền đệ mới hoàn thành sứ mạng trọng đại đã ban trao. Tu chứng có hai phần:*

*1. Phần do* ***nội giới tu chứng****, phần này sẽ đạt đến chỗ lục thông.*

*2. Phần* ***đức độ uy nghi, tác phong thuần phác****, đó là tiêu biểu của Chơn Nhơn.*

*Tuy hai mà một, ảnh hưởng thành tựu không riêng*.” [[40]](#footnote-40)

Giáo lý và đạo pháp là hai phạm trù tối quan trọng trong cơ cứu độ kỳ Ba nhằm đạt đến mục đích tối hậu của Đại Đạo là thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát.

Ngoài ra, Cơ Quan còn có trách nhiệm xoa dịu những nỗi khổ đau của con người nơi trần thế. Đây chính là **sứ mạng phổ tế** quần sinh nơi cõi tạm. Chính vì thế, Cơ Quan đã triển khai những việc làm cụ thể phát xuất từ tấm lòng nhân ái vị tha. Phòng Khám bệnh Phước thiện Cơ Quan đã hoạt động được 17 năm liên tục kể từ năm 1990 với ba buổi khám bệnh và phát thuốc miễn phí cho bệnh nhân nghèo hàng tuần. Ngoài ra, Cơ Quan đã hỗ trợ một phần kinh phí thuốc chữa bệnh cho các Phòng Khám bệnh Phước thiện các nơi, đóng góp hằng năm việc xây dựng nhà tình thương, cứu trợ đồng bào bão lụt, tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo tại địa phương, v.v. Đây chính là những việc làm thiết thực để mỗi nhân viên Cơ Quan có dịp vun quén Bồ đề tâm của mình trong cuộc sống hàng ngày.

**3.2. Tiêu chuẩn nhân viên Cơ Quan**

Điểm đặc thù của Cơ Quan là không có hệ thống chức sắc, mà chỉ có chức vụ qui định bởi Thánh Dụ Qui Điều để làm phương tiện thực hiện trách vụ mà thôi. Do đó, nhân viên Cơ Quan hội tụ nơi đây cũng có một cơ duyên đặc biệt.

*Thầy sắc ban Văn phòng giáo lý,*

*Cho con nào có chí hy sinh,*

*Vì chánh Đạo dám quên mình,*

*Đem tài phục vụ nhân sinh buổi này.*

*Thầy không mượn lâu đài, chùa, thất,*

*Mượn lòng con chơn thật mà thôi,*

*Không chức sắc, không vị ngôi,*

*Mà còn khổ cực, còn hồi gian nan*.[[41]](#footnote-41)

*“Cho đến hôm nay sự hiện diện của chư hiền trong Cơ Quan không phải là ngẫu nhiên. Chư hiền hãy suy gẫm động lực đã đưa chư hiền vào Đạo nói chung, vào Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý nói riêng, một Cơ Quan* ***chỉ có chức vụ làm phương tiện cho trách vụ****. Thế mà chư hiền phải theo đuổi và gắn bó, chịu bao sự trui rèn tự nội tâm đến ngoại cảnh. Có phải Cơ Quan đã mang lại cho chư hiền một niềm vui bất tận là được phụng sự nhân sanh và được sự gần gũi nhắc nhở của các Đấng Thiêng Liêng từng bước một trên đường sứ mạng?” [[42]](#footnote-42)*

Cơ Quan được Đức Chí Tôn ban trao một sứ mạng rất **trọng đại** và **gian khổ**. Trọng đại vì tầm mức qui mô và yêu cầu to tát của nó, gian khổ vì tính chất và mức độ cam go của sứ mạng. Cốt sao việc phác họa và thể nghiệm giáo lý thuần nhất và đạo pháp chơn truyền có thể ứng dụng cho các hội thánh Cao Đài như một mẫu số chung để thống nhất thánh thể của Đức Chí Tôn tại trần gian và cũng để xương minh nền Đại Đạo toàn thế giới. Việc làm này đâu phải là một việc đơn giản, ngày một ngày hai mà có thể thành tựu được. Do đó, nhân viên Cơ Quan cần phải nỗ lực rèn luyện không ngừng về tâm đức trí năng để đạt đến một tiêu chuẩn hoàn hảo theo yêu cầu của Ơn Trên.

 *“Cũng bởi sứ mạng trọng đại và nhiều gian khổ này nên đòi hỏi mỗi nhân viên chức vụ phải hội đủ* ***Tâm, Hạnh, Đức, Tài****. Muốn được thế, đạo đức phải thuần chơn, đạo tâm phải chuyên nhất, đạo hạnh phải viên dung. Đó là những điểm cần yếu phải có ở người chức vụ nhân viên*.” [[43]](#footnote-43)

Hơn thế nữa, Đức Giáo Tông Đại Đạo còn yêu cầu sự phấn đấu cao tột và rốt ráo của người Thiên ân để có thể hoàn thành được sứ mạng ban trao trong Tam kỳ Phổ độ.

“*Chư Thiên ân đệ muội hãy là một* ***Thích Ca, Khổng Tử, Jésus của thời đại*** *mới mong thực hiện sứ mạng lịch sử cơ Đạo kỳ Ba*.” [[44]](#footnote-44)

**3.3. Hoàn thành sứ mạng**

° **Chạy đua tiếp sức**

Công cuộc vận hành guồng máy Cơ Quan để thực hiện sứ mạng có thể xem như một cuộc chạy đua tiếp sức của nhiều thế hệ. Đây cũng là lẽ tất nhiên, bởi vì, đạo lý thì trường lưu mà đời người thì hữu hạn. Mặt khác, nhiệm kỳ của Cơ Quan là vô hạn định; cho nên, ngày nào mà sứ mạng Cơ Quan chưa hoàn thành thì ngày đó nhân viên Cơ Quan còn phải tiếp tục hành đạo, cuộc chạy đua tiếp sức còn tiếp diễn.

“*Chư hiền đệ muội đừng nhắm vào tuổi đời cá thể của mình mà đốt giai đoạn trưởng thành của cơ đạo. Mỗi người mỗi việc, hành cho đến nơi đến chốn. Mỗi một lớp người xây đắp một giai đoạn, mỗi một thế hệ nhân sinh xây dựng một bước tiến một cấp cao*.” [[45]](#footnote-45)

Sẽ là công bằng nếu mỗi thế hệ hành đạo đều hoàn thành các đạo sự đã đề ra trong mỗi giai đoạn. Nếu vì bất kỳ một lý do gì không hoàn thành được kế hoạch, các phần việc dở dang sẽ được chuyển giao cho đoàn người ở chặng kế tiếp để thực hiện. Và một điều hiển nhiên là không một ai thích thú bắt đầu hành trình của mình bằng những công việc dang dở từ trước cả. Tuy nhiên, có những đạo sự chỉ có giá trị thực hiện trong một giai đoạn nào đó mà thôi, nếu trì hoãn chần chờ không thực thi ngay thì cơ hội công quả sẽ qua đi, đành phải ngậm ngùi trong nuối tiếc.

° **Hoàn thành sứ mạng**

Sứ mạng của Cơ Quan là phổ thông giáo lý và phổ truyền chánh pháp Đại Đạo. Đây chính là mẫu số chung để các hội thánh cùng nhìn về một hướng nhằm xây dựng một Hội thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thống nhất. Khi nào trụ tướng của Hội thánh thống nhất nầy thành hình thì sứ mạng của Cơ Quan có thể tạm gọi là **viên mãn**.

“*Đến khi nào có một Hội Thánh duy nhất cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì lúc bấy giờ Chí Tôn Thượng Đế sẽ tùy công đức, công trình của mỗi người mà an ngôi định vị*.” [[46]](#footnote-46)

Lúc bấy giờ, danh xưng và nhân sự của Cơ Quan sẽ do Hội thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quyết định. Nhân viên Cơ Quan lúc bấy giờ sẽ vô cùng thanh thản và hoan hỉ để tiếp tục hành trình dấn thân của mình với vai trò mới và sứ mạng mới.

**KẾT LUẬN**

Thấm thoát mà Cơ Quan đã trải qua chặng đường bốn mươi hai (42) năm với biết bao thăng trầm, vui buồn, bĩ thới. Bốn mươi hai năm - quãng thời gian khá dài so với một đời người, nhưng lại quá ngắn ngủi so với chiều dài của lịch sử. Những bậc tiền bối Cơ Quan ngày xưa đã dày công khai sơn phá thạch để xây dựng trụ tướng và nề nếp hành đạo ban sơ, nay đã lần lượt trở về cõi vĩnh hằng, phục lịnh Đức Chí Tôn. Dòng đạo sự với sứ mạng phổ thông giáo lý và phổ truyền đạo pháp được nối tiếp bởi đoàn người sứ mạng hôm nay và mai sau. Cuộc chạy đua tiếp sức vẫn còn tiếp diễn cho đến khi sứ mạng được hoàn thành. Đó là ngày cơ Đạo qui nguyên thống nhất. Trên dặm dài thiên lý phụng sự thiên cơ, thiết tưởng mỗi người nhân viên Cơ Quan luôn khắc ghi lời giáo huấn của Đức Giáo Tông Đại Đạo:

*“Người đạo Cao Đài là gương mẫu, là chiếc đò, là nhịp cầu đưa khách từ bến mê sang bến giác, là điện đài thu phát động năng thúc đẩy sự thống hiệp giáo lý, là tính chất của Tạo Hóa kết hợp sự thương yêu cho toàn diện thế giới nhơn loài.*

*Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý của người đạo Cao Đài phải ý thức trách nhiệm to tát Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.” [[47]](#footnote-47)*

Hạ Chí Đinh Hợi (2007)

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, TLĐ, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, CQPTGL, 01-10 Tân Hợi (18-11-1971). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 14-01 Ất Tỵ (15-02-1965). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Thiên Linh Tinh, NTTT, 14-02 Bính Ngọ (05-3-1966). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Giáo Tông Đại Đạo, TLĐ, 09-9 Canh Tuất (08-10-1970). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 18-01 Tân Hợi (13-02-1971). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987). [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, CQPTGL, 15-6 Tân Dậu (16-7-1981). [↑](#footnote-ref-8)
9. Đức Ngô Minh Chiêu Đại Tiên, NTTT, 13-02 Mậu Ngọ (04-3-1966). [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Giáo Tông Đại Đạo, TLĐ, 20-5 Ất Tỵ (19-6-1965). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Tân Dậu (18-5-1981). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-02 Ất Mão (27-3-1975). [↑](#footnote-ref-12)
13. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-02 Ất Mão (27-3-1975). [↑](#footnote-ref-13)
14. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-10 Nhâm Tý (20-11-1972). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, NTTT, 14-02 Bính Ngọ (05-3-1966). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đức Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, TLĐ, 07-02 Bính Ngọ (26-02-1966). [↑](#footnote-ref-16)
17. Đức Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, TLĐ, 07-02 Bính Ngọ (26-02-1966). [↑](#footnote-ref-17)
18. Đức Lê Đại Tiên, TLĐ, 12-02 Bính Ngọ (04-3-1966). [↑](#footnote-ref-18)
19. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 14-02 Ất Mão (26-3-1975). [↑](#footnote-ref-19)
20. Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên, TLĐ, 12-02 Bính Ngọ (04-3-1966). [↑](#footnote-ref-20)
21. Đức Lê Văn Duyệt Đại Tiên, NMĐ, 15-4 Bính Ngũ (03-6-1966). [↑](#footnote-ref-21)
22. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, TTBH, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969). [↑](#footnote-ref-22)
23. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, TTBH, 15-8 Kỷ Dậu (26-9-1969). [↑](#footnote-ref-23)
24. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-7 Bính Ngọ (30-8-1966). [↑](#footnote-ref-24)
25. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 14-02 Ất Sửu (05-3-1985). [↑](#footnote-ref-25)
26. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 14-02 Ất Sửu (05-3-1985). [↑](#footnote-ref-26)
27. “Danh hiệu Cơ Quan PTGL đến lúc nầy cũng cần đề là **Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo**.” Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 15-4 Tân Dậu (18-5-1981). [↑](#footnote-ref-27)
28. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 14-02 Ất Sửu (05-3-1985): “Qua hai mươi năm đầu tiền là **giai đoạn thử thách** sơ bộ để trắc nghiệm lòng tín thành với khả năng ý chí của các con.” [↑](#footnote-ref-28)
29. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, CQPTGL, 14-02 Ất Sửu (05-3-1985): “Hai mươi năm sau là **giai đoạn khởi sự tăng trưởng**.” [↑](#footnote-ref-29)
30. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 01-12 Bính Dần (31-12-1986). [↑](#footnote-ref-30)
31. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, CQPTGL, 21-11 Nhâm Tý (26-12-1972). [↑](#footnote-ref-31)
32. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, CQPTGL, 21-11 Nhâm Tý (26-12-1972). [↑](#footnote-ref-32)
33. Đức Minh Đức Đạo Nhơn, CQPTGL, 21-11 Nhâm Tý (26-12-1972). [↑](#footnote-ref-33)
34. Đức Cao Triều Phát, TTBH, 15-9 Đinh Mùi (18-10-1967). [↑](#footnote-ref-34)
35. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 17-02 Mậu Thìn (03-4-1988). [↑](#footnote-ref-35)
36. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 22-01 Bính Dần (02-3-1986). [↑](#footnote-ref-36)
37. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 11-8 Bính Dần (14-9-1986). [↑](#footnote-ref-37)
38. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 11-8 Bính Dần (14-9-1986). [↑](#footnote-ref-38)
39. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 27-02 Kỷ Tỵ (03-4-1979): “*Bần Đạo dạy những trọng điểm sau đây cần thi hành: (1)* ***Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc****. (2) Sử Đạo. (3) Xác lập Yếu Điểm Giáo Lý Đại Đạo. (4) Đào tạo nhân sự. (5) Phát triển kinh tế tự túc*.” [↑](#footnote-ref-39)
40. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, VNT, 09-10 Tân Dậu (5-11-1981). [↑](#footnote-ref-40)
41. Đức Chí Tôn, Thiên Lý Đàn, 30-12 Giáp Thìn (01-02-1965). [↑](#footnote-ref-41)
42. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 17-02 Mậu Thìn (03-4-1988). [↑](#footnote-ref-42)
43. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 25-3 Đinh Mão (22-4-1987). [↑](#footnote-ref-43)
44. Đức Giáo Tông Đại Đạo, CQPTGL, 11-8 Bính Dần (14-9-1986). [↑](#footnote-ref-44)
45. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-01 Kỷ Dậu (03-3-1969). [↑](#footnote-ref-45)
46. Đức Đông Phương Chưởng Quản, CQPTGL, 15-02 Ất Mão (27-3-1975). [↑](#footnote-ref-46)
47. Đức Giáo Tông Đại Đạo, NMĐ, 15-7 Canh Tuất (16-8-1970). [↑](#footnote-ref-47)